TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 29/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân;

1- Ông Nguyễn Ngọc Thưởng
2- Bà Nguyễn Thị Hồng Hà

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2018, tại tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLHS ngày 18 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 18/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang H** - sinh năm 1988 tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT: Khu Trung Ngãi 6 thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Nguyễn Văn Đ- Sinh năm 1961, Con bà Hà Thị Thanh V – Sinh năm 1965, vợ là Lý Thị H- Sinh năm 1991, nay đều ở tại Trung Ngãi 6 thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Tại bản án số 05/2014/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2014 của TAND huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xử phạt Huy 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành án xong ngày 27 tháng 5 năm 2017.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05 tháng 6 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 08 tháng 6 năm 2018, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; danh chỉ bản số 041 do Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ lập ngày 06/6/2018 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H: Ông Đoàn Hữu Văn - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Đ- Sinh năm 1961- Trú tại: Trung Ngãi 6 thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, (Là bố đẻ bị cáo H) - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-YL, ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập - tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự với các tình tiết phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ ngày 05/6/2018 Trần Văn T sinh năm 1986 ở khu Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập và Nguyễn Duy N sinh năm 1977 ở khu Trung Ngãi 5, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập (N được T rủ đi chơi); Khi đi đến khu vực cổng Chi cục Thuế huyện Yên Lập thì gặp bị cáo Nguyễn Quang H. Do biết H là người nghiện ma túy nên Thắng hỏi H " Có hàng không? "; H hiểu là T muốn hỏi có ma túy nên H nói " có " và hỏi T " Mua bao nhiêu? ", T trả lời " Mua 500.000đ", H đồng ý. T lấy 500.000đ đưa cho H, H cầm tiền cất vào túi và đưa cho T 01 gói ma túy được gói bằng gói giấy bạc màu trắng; Khi H vừa đưa gói ma túy cho T thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập bắt quả tang và Lập đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang H và thu giữ vật chứng gồm: thu giữ của Trần Văn T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng; thu giữ của Nguyễn Quang H số tiền 700.000đ và 01 điện thoại Nokia màu hồng; 01 xe đạp nữ màu sơn trắng bạc nhãn hiệu VIET HUNG.

Quá trình điều tra Huy khai báo về số ma túy mà H bán cho T là do H mua của một người không quen biết tại xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê với giá 500.000đ, Huy đã sử dụng một nửa còn một nửa H bán được 500.000đ

Ngày 05/6/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập ra Quyết định trưng cầu giám định số 27 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Trần Văn T. Tại bản kết luận giám định số 625/KLGĐ ngày 09/6/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

" Mẫu chất bột cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,032 gam, loại Heroine.

** Heroine:số thứ tự 09, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ "*

Hoàn trả lại 0,010 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

Cùng trong ngày 05 tháng 6 năm 2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang H. Kết quả khám xét: thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. H khai nhận đây là gói ma túy H cất giấu tại nhà để sử dụng cho bản thân.

Ngày 06/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập ra Quyết định trưng cầu giám định số 28 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Quang H. Tại bản kết luận giám định số 627/KLGĐ ngày 10/6/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

" Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,121, gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ".

Hoàn trả lại 0,081 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

Nguồn gốc số ma túy Huy bán cho T và H tàng trữ để sử dụng: H khai nhận đều mua ở khu vực xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê của hai người không quen biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho H nên chưa có cơ sở kết luận.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng đã trình bày tại cơ quan điều tra: Bị cáo H là con đẻ của ông, bị cáo H đã tự ý lấy chiếc xe đạp xe đạp nữ màu sơn trắng bạc nhãn hiệu VIET HUNG là tài sản của ông để đi và đã vi phạm pháp luật là bán chất ma túy, nay ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông nhận lại chiếc xe đạp, ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điểm a khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ là ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Nokia màu hồng đã cũ, số tiền 200.000đ.
- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 xe đạp nữ màu sơn trắng bạc nhãn hiệu VIET HUNG
- Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Quang H.
- Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định:

+ 0,010 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 0,081 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập ngày 19 tháng 6 năm 2018.

- Ông Đoàn Hữu Văn - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ trình bày lời bào chữa cho bị cáo Huy: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về địa phương và gia đình.

Bị cáo Nguyễn Quang H không tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi vi phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích thu lời bất chính Nguyễn Quang H đã mua ma túy của một người không quen biết với số tiền 500.000đ rồi sử dụng một nửa và bán một nửa thu hồi được 500.000đ và H còn mua ma túy của một người không quen biết tàng trữ tại nơi ở của bị cáo để sử dụng dần; Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy " theo quy định tại khoản 1 điều 251 và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sự phát triển giống nòi của dân tộc, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm lây lan tệ nạn nghiện ma túy, lây lan dịch bệnh, hành vi đó đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và còn là nguyên nhân gây ra các hành vi vi phạm pháp luật khác, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

4. Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo H đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, H đã chấp hành xong hình phạt, nhưng H không lấy đó làm bài học mà lại vi phạm pháp luật, H đã mua ma túy để bán thu lời bất chính, và mua ma túy tàng trữ để sử dụng, hành vi đó đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy , vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần phải cách ly bị

cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này bị cáo H được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H còn được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường); bị cáo H cũng phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội.

Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý nhà nước, bào chữa cho bị cáo H và đề nghị cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ……Xét thấy bị cáo Huy có nguồn thu nhập từ làm ruộng, tại phiên tòa bị cáo H trình bày do có thu nhập chính từ nghề nghiệp làm ruộng nên thu nhập thấp, tại phiên tòa bị cáo H cũng khai báo không có tài sản gì lớn ngoài số tiền 200.000đ đã bị cơ quan điều tra thu giữ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo H.

7. Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận, bởi lẽ: Số tiền 200.000đ và 01 chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 500.000đ là do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước, chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của ông Độ không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho ông Độ, số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nay không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ đề nghị xin được nhận lại chiếc xe đạp là vật chứng trong vụ án nhưng là tài sản hợp pháp của ông Đ nên cần trả lại cho ông Đ là phù hợp.

Trong vụ án này anh Trần Văn T là người mua ma túy của Nguyễn Quang H với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của anh T chưa đến mức xử lý về hình sự, Công an huyện yên Lập đã xử phạt hành chính đối với anh T là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Duy N đi cùng bị cáo H nhưng không tham gia vào việc mua bán ma túy nên cơ quan điều tra công an huyện Yên Lập không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Quang H bán cho anh Thắng và H tàng trữ tại nơi ở của bị cáo, H khai báo mua ma túy của một người mà H không biết tên tuổi ở xã Hương Lung huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập không xác định được người bán ma túy cho H nên chưa có cơ sở kết luận là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

8. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điểm a khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Quang H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 30 (Ba mươi) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ là ngày 05 tháng 6 năm 2018.

2- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại Nokia màu hồng đã cũ và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 xe đạp nữ màu sơn trắng bạc nhãn hiệu VIET HUNG.
- Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Quang H.
- Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định:

+ 0,010 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 0,081 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập ngày 19 tháng 6 năm 2018.

3- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 3 điều 21 và điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Yên Lập;
-Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Trường